

Hưởng ứng sự kiện lịch sử Chính trị quan trọng của Đất nước

Nhìn lại chặng đường xây dựng và phát triển, Đảng Cộng sản Việt nam đã trải qua 13 kỳ Đại hội

Mỗi kỳ Đại hội Đảng gắn với những nhiệm vụ chính trị khác nhau nhưng đều là những dấu mốc quan trọng về sự phát triển của Đảng, của đất nước. Thực tiễn cách mạng đã khẳng định sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

- **Tháng 3/1935, Đại hội đại biểu lần thứ I** của Đảng được tổ chức có vai trò rất quan trọng vì đã vạch ra con đường đấu tranh để nước ta giành độc lập. Đại hội đề ra 3 nhiệm vụ chủ yếu trước mắt của Đảng:

- + củng cố và phát triển Đảng.
- + Đẩy mạnh cuộc vận động quần chúng.
- + Mở rộng tuyên truyền chống đế quốc, chống chiến tranh.

- **Đến tháng 2/1951, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II diễn ra**, Đại hội đề ra 02 nhiệm vụ:

- + Đưa kháng chiến đến thắng lợi hoàn toàn.
- + Tổ chức Đảng lao động Việt Nam.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II đã có những dấu mốc quan trọng:

- + 1951-1953: Từ Đảng hoàn thiện đường lối cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, quyết định nhiều vấn đề cụ thể thúc đẩy cuộc kháng chiến chống TD Pháp xâm lược.

+ Cuối năm 1953: Thông qua kế hoạch tác chiến Đông xuân 1953-1954 quyết định mở chiến dịch Điện Biên Phủ.

+ 7/5/1954: chiến dịch Điện Biên Phủ toàn thắng lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu, kết thúc cuộc kháng chiến chống TD Pháp xâm lược.

+1953-1954: Tư Đảng chỉ ra con đường đưa miền Bắc tiến hành CMXHCN để trở thành hậu phương chi viện cho chiến trường miền Nam. Nhân dân miền Nam đấu tranh chống đế quốc Mỹ xâm lược.

Đại hội II quyết định đưa Đảng ra hoạt động công khai và lấy tên là Đảng lao động Việt Nam. Đây là Đại hội của khối đoàn kết toàn dân mà Đảng Lao động Việt Nam là hạt nhân, đã tập hợp rộng rãi mọi tầng lớp nhân dân, hướng vào một mục tiêu cao nhất là giải phóng dân tộc.

- Tháng 9 năm 1960: Đại hội III của Đảng diễn ra

Kỳ đại hội duy nhất trong 21 năm xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và kháng chiến chống Mỹ ở miền Nam (1954 - 1975).

Đại hội đã đưa ra quyết định lớn là cùng lúc thực hiện hai chiến lược cách mạng chỉ ra con đường duy nhất của cách mạng Việt Nam là cầm súng đứng lên để giải phóng hoàn toàn miền Nam bằng bạo lực cách mạng. Đại hội đề ra 02 nhiệm vụ:

+ Xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc là nhiệm vụ quyết định.

+ Đấu tranh giải phóng miền Nam là nhiệm vụ quan trọng.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III đã có những dấu mốc quan trọng:

+ 23/1/1961: Trung ương Cục miền Nam - một bộ phận của BCH TƯ Đảng được thành lập, trực tiếp lãnh đạo cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước ở Nam Bộ.

+ 1961-1965: Miền Bắc hoàn thành mục tiêu kinh tế-xã hội quan trọng, tiếp tục là hậu phương lớn của tiền tuyến miền Nam.

+ 1965-1967: Quân và dân miền Nam đánh bại các cuộc hành quân mùa khô của Mỹ-ngụy.

+ 1968-1972: Thắng lợi của các cuộc tiến công quân sự đã tạo thế “vừa đánh, vừa đàm” cho đàm phán của ta ở Paris (Pháp).

+ 27/1/1973: Hiệp định Paris về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam được ký kết. Đế quốc Mỹ phải hoàn toàn chấm dứt chiến tranh xâm lược Việt Nam.

+ 10/1974 và 1/1975: Bộ Chính trị quyết định phương án hoàn thành sự nghiệp giải phóng miền Nam trong 2 năm 1975-1976, nhấn mạnh kế hoạch chớp thời cơ giải phóng miền Nam ngay trong năm 1975.

+ Tháng 3- 30/4/1975: Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân đã giải phóng hoàn toàn miền Nam. Kháng chiến chống Mỹ, cứu nước toàn thắng.

Những quyết sách đúng đắn của 3 kỳ Đại hội trên đã giúp Đảng ta chèo lái con thuyền cách mạng Việt Nam đi đến thắng lợi cuối cùng, đất nước hoàn toàn thống nhất.

- Tháng 12/1976, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV được tổ chức tại Thủ đô Hà Nội

Đây là Đại hội toàn thắng của sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất nước nhà, cả nước tiến lên xây dựng CNXH.

Đại hội IV quyết định đổi tên Đảng Lao động Việt Nam thành Đảng Cộng sản Việt Nam.

Ban Bí thư ra Chỉ thị về “Cải tiến công tác khoán mở rộng khoán sản phẩm đến nhóm lao động và người lao động trong HTX nông nghiệp”. Điều chỉnh bước đi và quy mô của quá trình công nghiệp hóa XHCN, coi nông nghiệp là mặt trận hàng đầu.

- **Tháng 3/1982, Đại hội V** của Đảng được tổ chức:

Nêu lên hai nhiệm vụ chiến lược cách mạng của nước ta trong giai đoạn mới là:

+ Vạch ra phương hướng, mục tiêu chủ yếu về KT- XH giai đoạn 1981- 1985.

+ Thông qua Điều lệ (sửa đổi) của Đảng.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V cũng đã có những dấu mốc quan trọng:

+ 12/1983: Hội nghị Trung ương 5 nhận định những nguyên nhân của tình trạng khó khăn về kinh tế, xã hội; từ đó, chủ trương đẩy mạnh hơn nữa cải tạo XHCN

+ 6/1985: Đảng chủ trương “Dứt khoát xóa bỏ tập trung quan liêu bao cấp, thực hiện đúng chế độ tập trung dân chủ và hạch toán kinh tế, kinh doanh XHCN thì mới đẩy mạnh được sản xuất kinh doanh...”

+ 6/1986: Hội nghị Trung ương 10 Hội nghị Bộ Chính trị khóa V đưa ra “Kết luận đối với một số vấn đề thuộc về quan điểm kinh tế” có ý nghĩa to lớn trong việc định hướng soạn thảo lại một cách căn bản Dự thảo Báo cáo chính trị trình Đại hội VI đánh giá tình hình sau cuộc điều chỉnh giá-lương-tiền (9/1985) và khẳng định chính thức đổi mới cơ chế quản lý, xóa bỏ cơ chế tập trung quan liêu bao cấp.”

+ 8/1986: Hội nghị Bộ chính trị khóa V đưa ra “Kết luận đối với một số vấn đề về quan điểm kinh tế” có ý nghĩa to lớn trong việc định hướng soạn thảo lại một cách căn bản Dự thảo Báo cáo Chính trị trình Đại hội VI của Đảng.

Đại hội V của Đảng xác định rõ mối quan hệ mật thiết giữa hai nhiệm vụ chiến lược đã xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và sẵn sàng chiến đấu, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

- **Tháng 12/1986, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI** của Đảng diễn ra là một trong những kỳ Đại hội có ý nghĩa đặc biệt quan trọng.

Đại hội đã quyết định đường lối đổi mới của đất nước. Với tinh thần nhìn thẳng vào sự thật, Đại hội VI của Đảng đã nêu lên 4 nhiệm vụ:

+ Nêu 4 bài học kinh nghiệm sau 10 năm phát triển kinh tế XHCN.

+ Vạch ra phương hướng, mục tiêu chủ yếu phát triển KT-XH giai đoạn 1986–1990

+ Đề ra 3 chương trình kinh tế lớn (Lương thực-thực phẩm, hàng tiêu dùng, hàng xuất khẩu).

+ Bổ sung và sửa đổi một số điểm cụ thể trong Điều lệ Đảng

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI cũng đã có những dấu mốc quan trọng:

+ 1986: Độc canh lúa nước, thiếu lương thực. Tăng trưởng GDP 3,4%

+ 8/1987: Hội nghị TƯ 3 ra Nghị quyết về đổi mới cơ chế quản lý kinh tế. Từng bộ phận của cơ chế cũ được xóa bỏ, cơ chế mới từng bước hình thành

+ 1988: Trong nông nghiệp, Nghị quyết 10 (khoản 10) của Bộ Chính trị nhanh chóng đi vào cuộc sống. Về công nghiệp, ngành dầu khí bắt đầu khai thác những tấn dầu đầu tiên

+ 1989-1990: Việt Nam lần đầu tiên xuất khẩu gạo (1,4 triệu tấn). Giá trị sản lượng công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng năm 1990 tăng khoảng 60% so với năm 1985.

+ 1991: Tăng trưởng GDP 5,8%. Lương thực đủ ăn, có dự trữ và xuất khẩu. Lực lượng sản xuất xã hội bước đầu được giải phóng, động viên nhân dân tích cực tham gia sản xuất kinh doanh. Các mặt xã hội và đời sống nhân dân có nhiều tiến bộ.

Đại hội thắng thắn chỉ ra những tồn tại, hạn chế của nền kinh tế hiện vật, kế hoạch, phi hàng hóa, phi thị trường, đồng thời nhấn mạnh phải đổi mới toàn diện, trong đó phải đổi mới tư duy mà trước hết là tư duy kinh tế. Đây là bước đột phá quan trọng trong tư duy lý luận của Đảng, tạo tiền đề cho việc triển khai đồng bộ các giải pháp đổi mới trên mọi lĩnh vực, nhất là đổi mới về kinh tế để chuyển đổi từ nền kinh tế kế hoạch tập trung sang nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

- **Tháng 6/1991: Đại hội lần thứ VII** của Đảng được diễn ra trong bối cảnh hệ thống các nước XHCN lâm vào cuộc khủng hoảng toàn diện và sâu sắc, công cuộc cải tổ của Liên Xô gặp nhiều khó khăn.

Đại hội VII của Đảng đã nêu lên 3 nhiệm vụ:

+ Thông qua Cương lĩnh, vạch ra những phương hướng cơ bản về thời kỳ quá độ lên CNXH

- + Xác định các nhiệm vụ chủ yếu cho kế hoạch 5 năm.
- + Thông qua Điều lệ của Đảng (sửa đổi).

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII có những dấu mốc quan trọng:

- + 6/1991: Lần đầu tiên trong lãnh đạo cách mạng XHCN, Đảng đã thông qua Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH; trong đó xác định mô hình xã hội XHCN ở Việt Nam với những đặc trưng cơ bản nhất.

- + 1991-1997: Thực hiện chính sách xóa bỏ chỉ tiêu pháp lệnh và tiếp tục xóa bỏ chế độ Nhà nước độc quyền ngoại thương, thoát dần ra khỏi cơ chế tập trung quan liêu, bao cấp, từng bước theo cơ chế thị trường

- + 1992: Cổ phần hóa DNNN bắt đầu được thực hiện thí điểm.

- + 1995: Lạm phát ở mức 12,7% (năm 1991 ở mức 67,1%). Lũy kế đến cuối năm 1995, tổng vốn đăng kí của các dự án FDI đạt hơn 19 tỷ USD.

- + 1997: Đầu tư tăng mạnh nhờ nguồn tiết kiệm trong nước và nước ngoài, chiếm 35% GDP.

Đại hội chủ trương tiếp tục đổi mới toàn diện và đồng bộ, đưa công cuộc đổi mới đi vào chiều sâu với bước đi vững chắc. Việt Nam đã ra khỏi khủng hoảng kinh tế – xã hội nghiêm trọng và kéo dài hơn 15 năm, khẳng định sự nghiệp đổi mới đất nước được đề ra tại Đại hội VI là hoàn toàn đúng đắn.

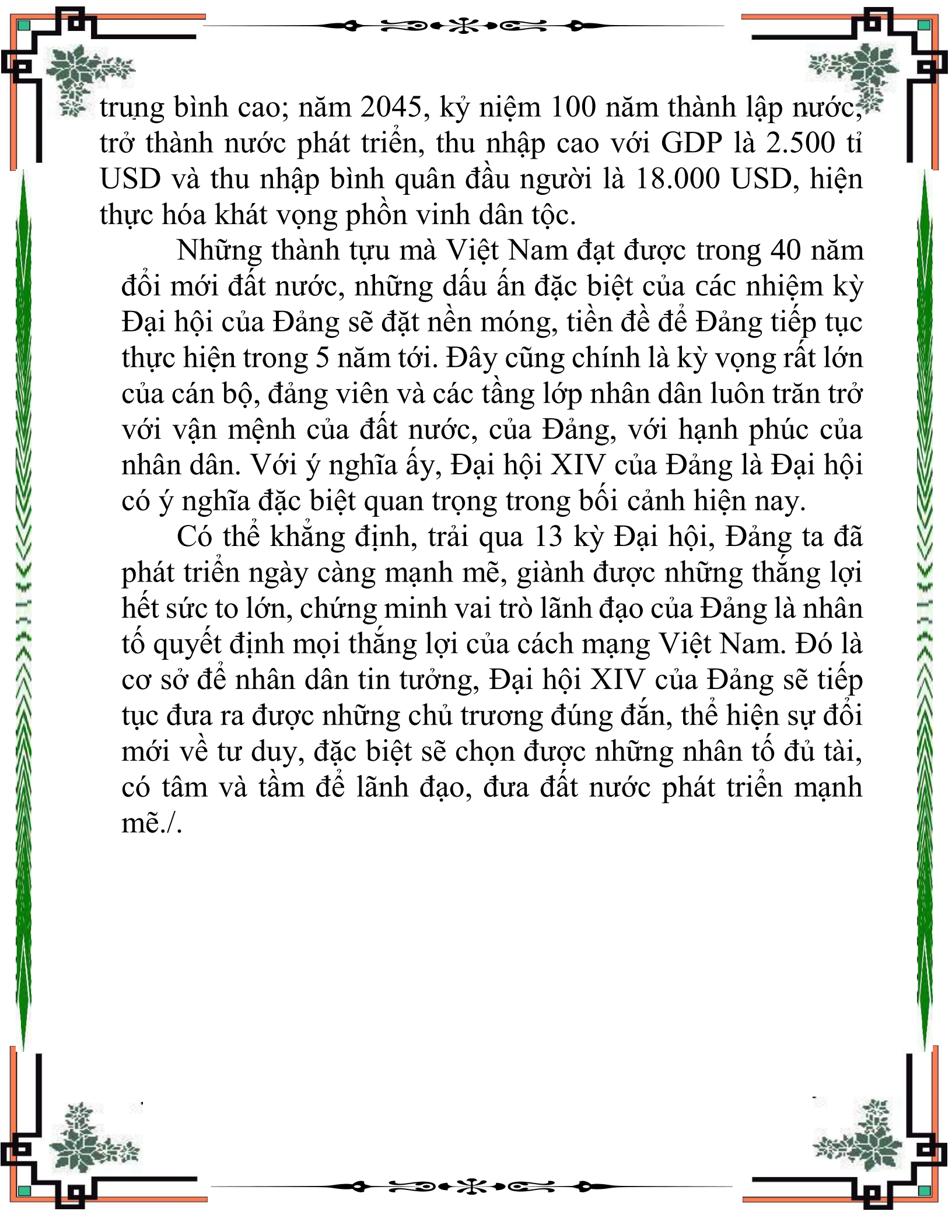
Các kỳ Đại hội VIII đến Đại hội XI đã tiếp tục đường lối đổi mới mà Đại hội VI đề ra, tổng kết những vấn đề lý luận - thực tiễn trong quá trình đổi mới, rút ra bài học kinh

nghiệm, định hướng về nhận thức, hành động trong từng giai đoạn lịch sử cụ thể.

Đại hội lần thứ XI của Đảng (1/2011) đã tổng kết Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm (2001 - 2010) và những bài học chủ yếu.

Đặc biệt, trong nhiệm kỳ Đại hội XII, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân đã nỗ lực phấn đấu vượt qua nhiều khó khăn, thách thức, thực hiện thắng lợi các mục tiêu, các nhiệm vụ trọng tâm được đề ra. Những kết quả đạt được trong nhiệm kỳ Đại hội XII có ý nghĩa cực kỳ quan trọng, không chỉ tạo ra dấu ấn nổi bật, là điểm tựa cho những năm tiếp theo mà còn tạo ra niềm tin, khí thế mới để toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta vững vàng vượt qua khó khăn, thử thách, tận dụng thời cơ đưa đất nước bước vào một thời kỳ phát triển mới. Trong nhiều lần phát biểu tại các Hội nghị nửa cuối năm 2020, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng đã khẳng định: “Đất nước chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín như ngày nay”.

Từ ngày 25/1 đến 02/02/2021, **Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII** của Đảng diễn ra tại Thủ đô Hà Nội. Đại hội đánh dấu chặng đường 35 năm đổi mới đất nước, đánh dấu 30 năm thực hiện Cương lĩnh 1991 và 10 năm Cương lĩnh (bổ sung phát triển năm 2011). Đặc biệt, Đại hội lần này cũng đánh dấu một năm vượt khó thành công trong việc thực hiện nhiệm vụ kép vừa chống dịch Covid-19, vừa phát triển kinh tế của năm 2020. Đại hội lần thứ XIII của Đảng sẽ đặt ra mục tiêu không phải chỉ cho nhiệm kỳ 2021 - 2025 mà còn tầm nhìn tới 2030. Năm 2030, kỷ niệm 100 năm thành lập Đảng, là nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập



trung bình cao; năm 2045, kỷ niệm 100 năm thành lập nước, trở thành nước phát triển, thu nhập cao với GDP là 2.500 tỉ USD và thu nhập bình quân đầu người là 18.000 USD, hiện thực hóa khát vọng phồn vinh dân tộc.

Những thành tựu mà Việt Nam đạt được trong 40 năm đổi mới đất nước, những dấu ấn đặc biệt của các nhiệm kỳ Đại hội của Đảng sẽ đặt nền móng, tiền đề để Đảng tiếp tục thực hiện trong 5 năm tới. Đây cũng chính là kỳ vọng rất lớn của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân luôn gắn bó với vận mệnh của đất nước, của Đảng, với hạnh phúc của nhân dân. Với ý nghĩa ấy, Đại hội XIV của Đảng là Đại hội có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong bối cảnh hiện nay.

Có thể khẳng định, trải qua 13 kỳ Đại hội, Đảng ta đã phát triển ngày càng mạnh mẽ, giành được những thắng lợi hết sức to lớn, chứng minh vai trò lãnh đạo của Đảng là nhân tố quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Đó là cơ sở để nhân dân tin tưởng, Đại hội XIV của Đảng sẽ tiếp tục đưa ra được những chủ trương đúng đắn, thể hiện sự đổi mới về tư duy, đặc biệt sẽ chọn được những nhân tố đủ tài, có tâm và tầm để lãnh đạo, đưa đất nước phát triển mạnh mẽ./.